TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị D và bà Vũ Thị Thuý – Đều có nghề nghiệp là giáo viên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Đăng C**, tên gọi khác: không, giới tính: nam; Sinh ngày 27/6/2004, tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Mai Đăng Ch, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972, đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh BH. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị truy nã, ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 22/01/2024 chuyển tạm giam; ngày 08/02/2024 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh - *(Có mặt tại phiên toà)*

* Bị hại: Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 10/02/2005 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Trường Xuân, xã Thuỵ Trường, huyện Thái Thuỵ, Thái Bình

** Người làm chứng:*

- Anh Bùi Sỹ P, sinh năm 2004 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Trường Xuân, xã Thuỵ Trường, Thái Thuỵ, Thái Bình

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2007 – *Vắng mặt*

Người đại diện: Bà Phạm Thị D (là mẹ đẻ)

Địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Diêm Điền, Thái Thuỵ, Thái Bình

- Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1974 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Tân Trường, xã An Tân, huyện Thái Thuỵ, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 Pt ngày 04/6/2022, anh Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô chở anh Bùi Sỹ P và chị Nguyễn Thu H đi chơi thì nhìn thấy bị cáo Mai Đăng C đang đứng sử dụng điện thoại bên trái đường khu vực Trạm y tế xã An Tân cũ. Do có mâu thuẫn với bị cáo từ trước, anh N nói với anh P: "Thằng C lười kìa, đánh nó không?". Anh P trả lời: "Em có đánh thì đánh, anh không đánh". Anh N điều khiển xe quay lại đến gần vị trí bị cáo đứng. Thấy vậy, bị cáo đi sang bên kia đường. Anh N xuống xe, đi bộ lại gần chỗ bị cáo hỏi: "Mày gọi cho ai đấy?", bị cáo trả lời: "Tao gọi cho bố tao đến đón". Anh N nói: "Mày gọi bố mày ra đây cũng không làm gì được đâu, mày có thích đánh nhau không?" bị cáo trả lời: "Không". Anh N dùng tay phải đấm 01 nhát về phía bị cáo, bị cáo giơ tay lên đỡ thì trúng cổ tay trái rồi ngã ra phía sau. Bị cáo dùng tay phải rút được 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại hình trụ tròn dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2,5cm, một đầu được cắt vát nhọn có cạnh sắc của gia đình bà Nguyễn Thị D1, cắm để làm giá đỡ phên phơi thuốc lào ở phía sau. Anh N tiến đến gần và hất hàm nói: "Sao, sao?" thì bị bị cáo dùng tay phải cầm đoạn ống tuýp vụt 01 nhát hướng từ trên xuống dưới về phía anh N; anh N giơ tay trái lên ngang đầu để đỡ thì trúng cẳng tay trái bị thương, bỏ chạy. Bị cáo cầm đoạn ống tuýp đuổi theo anh N định đánh tiếp nhưng không đuổi được nên quay lại, đi bộ lên đường đê rồi vứt đoạn ống tuýp xuống bờ đê bên phải sau đó đi về nhà (Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy). Anh N được anh P và chị H đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Thái Bình, đến ngày 09/6/2022 thì được ra viện.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/22/TgT ngày 30/6/2022 và bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 379/22/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế Thái Bình đối với thương tích của anh Nguyễn Ngọc N kết luận: "Tổn thương do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng cẳng tay trái; tổn thương thần kinh trụ. Đã được khâu phục hồi vết thương, nối gân, nối thần kinh trụ, truyền dịch, truyền thuốc, nẹp bột. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%*;*

- Ngày 08/6/2022, bị cáo điều trị tại bệnh viện tâm thần Thái Bình với lý do ngủ kém, cáu gắt vô cớ. Ngày 15/6/2022 bị cáo ra viện với chẩn đoán: Mất ngủ không thực tổn (F151.0); trước đó vào tháng 8/2020 bị cáo bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não. Nghi ngờ bị cáo Mai Đăng C có biểu hiện tâm thần nên ngày 01/8/2022, Cơ quan

cảnh sát Điều tra công an huyện Thái Thuỵ đã ra Quyết định 183/QĐ-CSĐT trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Mai Đăng C. Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 338/KLGĐ ngày 08/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi bị cáo bị bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định (Suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.6. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTT ngày 05 tháng 4 năm 2024 xác của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ truy tố bị cáo Mai Đăng C về tội "Cố ý gây tương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Đăng C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48, Điều 50; Điều 65; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Đăng C từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại bồi thường toàn bộ thiệt hại là 35.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự đối với bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Ngọc N vắng mặt tại phiên toà nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai và các đơn trình bày về diễn biến hành vi bị cáo Mai Đăng C gây thương tích cho anh như cáo trạng truy tố. Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Ngọc N xác nhận bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 35.000.000 bao gồm viện phí, chi phí điều trị vết thương, công lao động bị mất của bị hại và người chăm sóc, bồi thường tổn thất về tinh thần. Anh và gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì. Anh Nguyễn Ngọc N có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo khai diễn biến hành vi phạm tội như cáo trạng, phần tranh luận bị cáo nhất trí với tội danh điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với hồ sơ bệnh án của bị hại là anh Nguyễn Ngọc N, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/22/TgT ngày 30/6/2022 và bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 379/22/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế Thái Bình đối với thương tích của anh Nguyễn Ngọc N; phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Bùi Sỹ P; chị Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị D1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo dùng tuýp bằng kim loại hình trụ dài 60cm, đường kính 2,5cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 16% nên đã phạm vào điểm đ, khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

*"**Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

5. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Làm chết 02 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".

[3] Bị cáo Mai Đăng C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại cũng có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo không tìm cách xử sự phù hợp với đạo đức xã hội mà lại gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần phải áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/6/2022, thời điểm này bị cáo 17 năm 11 tháng 7 ngày tuổi nên áp dụng quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội, được quy định tại Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Thuỵ Trường, Thái Thuỵ, Thái Bình là nơi bị cáo cư trú và gia đình quản lý giám sát quản lý bị cáo trong thời gian thử thách giúp đỡ để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Đăng C đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 35.000.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc N bao gồm chi phí chữa trị thương tích, công

lao động bị mất, tổn thất tinh thần. Anh Nguyễn Ngọc N và gia đình đã nhận bồi thường đủ 35.000.000 đồng ngày 07/6/2022, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ chi phí nào. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự nên công nhận sự thoả bồi thường toàn bộ thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong;

[6] Trong vụ án này, bị cáo dùng 01 tuýp kim loại gây thương tích cho anh N Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu giữ được nên không đặt ra việc xử lý vật chứng đối với vật này.

[7] Các vấn đề khác của vụ án: Anh Nguyễn Ngọc N có hành vi dùng tay đấm Mai Đăng C nhưng không để lại thương tích. Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Đăng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng theo biên lai số 0001675 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ, bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường thiệt hại 35.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên số tiền 10.000.000 đồng tạm nộp thực hiện nghĩa vụ bồi thường tại biên lai số 0001675 ngày 11/10/2022 trả lại cho bị cáo. Do bị cáo đã tự thoả thuận giải quyết bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên toà nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

[9]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo vụ án theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65; Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự ; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đăng C phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Đăng C 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Đăng C cho Uỷ ban nhân dân xã Thuỵ Trường, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời

gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại số tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại bao gồm chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 35.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại là anh Nguyễn Ngọc N 35.000.000 đồng. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong

5. Về án phí: Bị cáo Mai Đăng C cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng theo biên lai số 0001675 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ, bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường thiệt hại 35.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên số tiền 10.000.000 đồng tạm nộp thực hiện nghĩa vụ bồi thường tại biên lai số 0001675 ngày 11/10/2022 trả lại cho bị cáo. Do bị cáo đã tự thoả thuận giải quyết bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên toà nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
-Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã Thuỵ Trường;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.